

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *11* /2023/TT-BQP

Hà Nội, ngày *02* tháng *3* năm 2023

THÔNG TƯ

Quy định hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 95/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Quy định về cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 22/2016/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định về đối ngoại quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam liên quan đến hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn với các cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi chung là đối tác nước ngoài).

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, phù hợp với pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
2. Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục công tác đối ngoại của Quân đội nhân dân Việt Nam và quyết định của cấp có thẩm quyền.
3. Hợp tác trên tinh thần hữu nghị, đoàn kết quốc tế, bảo đảm an ninh chính trị, bí mật nhà nước, bí mật quân sự.
4. Bảo đảm kịp thời, khẩn trương, hiệu quả trong thực hiện hoạt động cứu hộ, cứu nạn.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, TRÌNH TỰ THỦ TỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CỨU HỘ, CỨU NẠN

Điều 4. Hợp tác trao đổi thông tin

1. Xây dựng và duy trì kết nối các trung tâm ứng trực, chia sẻ cơ sở dữ liệu, thông tin dự báo, hệ thống quan trắc cảnh báo sớm thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
2. Thiết lập cơ chế trao đổi, chia sẻ, đánh giá, phân tích thông tin, kinh nghiệm ứng phó các tình huống thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 5. Hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ

1. Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, nghiệp vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
2. Xây dựng quy trình ứng phó cơ bản với từng loại hình thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
3. Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong giám sát, ngăn ngừa, cảnh báo sớm thảm họa, sự cố thiên tai, nhất là các loại hình thảm họa, sự cố môi trường, động đất, sóng thần, phóng xạ hạt nhân và các loại hình thảm họa, sự cố, thiên tai có tính chất xuyên biên giới.

4. Giới thiệu, trao đổi và chuyển giao công nghệ các loại trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng có công nghệ tiên tiến, hiện đại, hoặc thay thế con người thực hiện các nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm hoạt động trong điều kiện địa hình và môi trường phức tạp, phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 6. Hợp tác về đào tạo, huấn luyện, diễn tập

1. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, chỉ huy, điều hành phòng, chống, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Đào tạo, huấn luyện, nâng cao năng lực ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Phối hợp tổ chức diễn tập ứng phó thảm họa, cứu trợ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên bộ, trên biển với các tổ chức quốc tế, các lực lượng chức năng trong và ngoài quân đội của các nước, ưu tiên các nước có chung đường biên giới trên bộ, trên biển với Việt Nam.

4. Tham gia hội thảo, diễn đàn, huấn luyện, diễn tập khu vực và quốc tế.

Điều 7. Hợp tác thực hiện các hoạt động cứu hộ, cứu nạn

1. Xây dựng chương trình, khung hợp tác với các tổ chức quốc tế, các lực lượng chức năng trong và ngoài quân đội của các nước có quan hệ hợp tác cứu hộ, cứu nạn với Bộ Quốc phòng Việt Nam.

2. Đầu tư nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Hỗ trợ hoặc tiếp nhận lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó thảm họa, cứu trợ nhân đạo và tìm kiếm cứu nạn theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền.

4. Hợp tác cứu hộ, cứu nạn trong khu vực biên giới trên bộ, trên biển theo các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế song phương hoặc đa phương giữa Việt Nam và các nước, ưu tiên các nước có chung đường biên giới trên bộ, trên biển.

Điều 8. Hình thức hợp tác

1. Tham gia ký kết thỏa thuận, văn bản hợp tác quốc tế và xây dựng cơ chế hợp tác, hỗ trợ về ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Tổ chức hoặc tham dự hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế về ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Tổ chức đón, thăm xã giao, trao đổi đoàn, trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực ứng phó sự cố thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.

4. Đầu tư, hỗ trợ hoặc tiếp nhận lực lượng, phương tiện, nguồn lực phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn.

5. Các hình thức hợp tác quốc tế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền.

Điều 9. Trình tự thủ tục hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn

1. Trình tự thủ tục hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam được thực hiện theo Thông tư số 152/2021/TT-BQP ngày 21 tháng 11 năm 2021 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/2016/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định về đối ngoại quốc phòng.

2. Trường hợp khẩn cấp về cứu hộ, cứu nạn yêu cầu phải kịp thời điều động hoặc tiếp nhận lực lượng, phương tiện, trang thiết bị liên quan đến đối tác nước ngoài; cơ quan, đơn vị chủ trì lấy ngay ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định. Việc xin ý kiến và trả lời giữa các cơ quan, đơn vị có thể bằng điện cơ yếu, điện thoại quân sự hoặc trao đổi trực tiếp của chỉ huy để đáp ứng kịp thời cho nhiệm vụ, đồng thời phải gửi văn bản theo đúng quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ CỨU HỘ, CỨU NẠN

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Tổng Tham mưu

1. Tham mưu với Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cấp có thẩm quyền các vấn đề liên quan đến hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, theo dõi việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nguyên tắc, nội dung, hình thức, trình tự thủ tục hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định tại Thông tư này.

3. Xây dựng, ban hành kế hoạch chung về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

4. Chỉ đạo, theo dõi việc triển khai xây dựng, kiện toàn lực lượng chuyên trách và các đơn vị kiêm nhiệm tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền liên quan đến cử hoặc tiếp nhận lực lượng, phương tiện, trang bị trong hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn; tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, thực hiện điều ước quốc tế về cứu hộ, cứu nạn.

6. Chỉ đạo, theo dõi việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn của các cơ quan, đơn vị quân đội theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổng cục Chính trị

1. Tham mưu với Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về định hướng chính trị và chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, triển khai công tác đảng, công tác chính trị trong hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp chỉ đạo quán triệt, giáo dục, tuyên truyền, theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác đảng, công tác chính trị trong hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn của các cơ quan, đơn vị.

3. Đề xuất cử cán bộ, ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền liên quan đến cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về cứu hộ, cứu nạn tại nước ngoài; tham gia đàm phán, thực hiện điều ước quốc tế về cứu hộ, cứu nạn.

4. Thẩm định, xét duyệt và thực hiện các nội dung quản lý, chỉ đạo khác trong hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

Điều 12. Trách nhiệm của Cục Cứu hộ - Cứu nạn

1. Là cơ quan đầu mối giúp Bộ Tổng Tham mưu tham mưu hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, văn bản chỉ đạo, điều hành, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn.

2. Chủ trì, phối hợp tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp nhận lực lượng, phương tiện của đối tác nước ngoài vào hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc cử lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng tham gia trao đổi chuyên môn, tập huấn, huấn luyện, diễn tập và hỗ trợ đối tác nước ngoài cứu hộ, cứu nạn.

3. Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hướng dẫn chuyên môn cho các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng trong và ngoài Quân đội tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn.

4. Tiếp nhận, xử lý, cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và thông tin khác liên quan đến thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Chủ trì, phối hợp cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng tham mưu cho Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị và cấp có thẩm quyền tổ chức triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn theo phân cấp.

6. Tham gia các diễn đàn, cơ chế hợp tác cứu hộ, cứu nạn song phương và đa phương; thiết lập và duy trì hoạt động của nhóm chuyên gia, nhóm công tác về cứu hộ, cứu nạn với các đối tác nước ngoài theo phân cấp.

7. Định kỳ hằng năm và 05 năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả công tác hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục Đối ngoại

1. Chủ trì tham mưu thúc đẩy xây dựng, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam với các nước, tổ chức quốc tế, các lực lượng chức năng, quân đội các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Phối hợp với Cục Cứu hộ - Cứu nạn tham mưu cho Bộ Quốc phòng các vấn đề về chủ trương, chính sách, chiến lược, định hướng mở rộng, tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn.

3. Phối hợp, hướng dẫn xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Chủ trì, chỉ đạo hướng dẫn về nghiệp vụ đối ngoại; phối hợp tổ chức và tham gia các hoạt động lễ tân đối ngoại với các cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Bảo vệ An ninh Quân đội

1. Tham mưu với Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm an ninh, an toàn cho các cơ quan, đơn vị tham gia hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Thẩm định, xét duyệt về tiêu chuẩn chính trị nhân sự; thẩm định thông tin, tài liệu, phương tiện, trang thiết bị tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn.

3. Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn với các cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo phân cấp và phạm vi, địa bàn được phân công quản lý, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn; tham mưu, báo cáo kế hoạch, nhu cầu, khả năng hợp tác quốc tế; tổ chức thực hiện theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng trong và ngoài Quân đội trong thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn.

3. Tiếp nhận, xử lý thông tin về các nội dung hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn theo thẩm quyền.

4. Định kỳ ngày 25 tháng 11 hằng năm báo cáo kết quả hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn và gửi về Cục Cứu hộ - Cứu nạn để tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng; trường hợp cần thiết báo cáo theo yêu cầu nhiệm vụ.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Kinh phí bảo đảm

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động hợp tác quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

Điều 17. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.
2. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Cục Cứu hộ - Cứu nạn chủ trì, phối hợp với Cục Đối ngoại hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo BQP⁽⁰⁸⁾;
- BTTM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- C20, C50, C51, C55, C89, C56, C40, C13, C15, C85;
- Cục Kiểm tra văn bản/Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công TTĐT BQP;
- Lưu: VT, NCTH, THBĐ, ĐN. Qu 93.



Thượng tướng Nguyễn Tân Cương